TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày: 28-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Nguyễn Tấn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

14 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 13/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Thanh Tấn T, sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Thanh T, sinh năm: 1971; con bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1972; vợ Cao Thị Hương G, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 28/12/2017 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh B. "Vắng mặt".

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mậu Th; sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp 7, xã S, huyện C, tỉnh Đ.

2. Anh Trần Bá Q ; sinh năm 1988;

3. Anh Hà Văn D; sinh năm 1992;

4. Anh Phan Thanh Kh , sinh năm 1986;

Cùng nơi cư trú: Ấp S, xã X, huyện C; tỉnh Đ(cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2015, Nguyễn Mậu Th và Trần Bá Q đang ở tại nhà Trần Bá Q thì Trần Thanh Tấn T gọi điện thoại rủ Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. T điều khiển xe Wave anpha (không rõ biển số) đến nhà Quý để đón Th. Cả hai đến khu vực xã X, huyện C, tỉnh B thì phát hiện nhà ông Nguyễn Văn H đã tắt đèn nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông H trộm cắp gà đá. T và Th dựng xe máy vào lề đường, T và Th leo vào nhà ông H đến chuồng gà phía sau nhà ông H bắt được 01 con gà trống rồi cả hai đem về quán cà phê của Phan Thanh Kh để gửi. Sau đó, T và Th quay lại nhà ông H bắt thêm được 02 con gà mái rồi đem ra khu vực lô cao su gần đó để cất giấu. T và Th tiếp tục quay lại nhà ông H bắt được 07 con gà trống, 01 con gà mái và 01 con gà con, sau đó đem 09 con gà này cùng 02 con gà đã trộm được trước đó đến nhà Trần Bá Q để gửi. Quý biết đây là số gà T và Th trộm cắp mà có nhưng vẫn cho Thanh và T gửi gà. Lúc này, Thanh và Tài lại đến nhà ông H trộm thêm 03 con gà con và quay lại nhà Khánh lấy 01 con gà trống trộm trước đó đem về gửi nhà Quý. Đến khoảng 02 ngày sau, T và Th đến nhà Quý cùng chia gà, T và Th chia nhau mỗi người 07 con, còn 01 con cho Quý. Sau đó T bán cho Hà Văn D 01 con gà với giá 1.000.000 đồng. Số còn lại T và Th đem đi đá độ, bán và gửi người quen nuôi.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 1489/HĐĐG ngày 04/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Giá trị có hiện vật: 14.100.000 đồng gồm: 01 con gà trống đá (gà que), giống gà lông, chân điểm, cựa đen, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 2,1kg, sống khỏe mạnh, giá trị 2.000.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (đá điều), giống gà lông, chân trắng, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 2,6kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.000.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (bông vàng), giống gà lông, chân trắng, màu đỏ - đen pha trắng, trọng lượng nặng 2,9kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.500.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà que), giống gà lông, chân chì, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 2,5kg, sống khỏe mạnh, giá trị 2.500.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng 1,5kg, sống khỏe mạnh, giá trị 700.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà khét), giống gà lông, chân trắng, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 3,1kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.000.000 đồng/con; 01 con gà mái giống (gà chuối), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng 2,2kg, sống khỏe mạnh, giá trị 2.000.000 đồng/con; 01 con gà mái giống (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng 2kg, sống khỏe mạnh, trị giá 2.200.000 đồng/con; 01 con gà mái giống (gà que), giống gà lông, chân xanh, màu đen, trọng lượng nặng 2,1kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.200.000 đồng/con.

Giá trị tài sản không có hiện vật: 5.900.000 đồng gồm: 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 3kg, giá trị 1.200.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà que), giống gà lông, chân đen, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 3kg, trị giá 1.100.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà khét – vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng khoảng 2,8kg, trị giá 1.500.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 1,5kg, giá trị 700.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 1,5kg, giá trị 700.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà

vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 1,5kg, giá trị 700.000 đồng/con.

Tổng giá trị tài sản theo thị trường tại thời điểm ngày 20/9/2015 là 20.000.0000 đồng.

Ngày 13/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên tòa xét xử Nguyễn Mậu T về tội "Trộm cắp tài sản" và Trần Bá Q về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Thanh Tấn T đã bỏ trốn.

Ngày 25/12/2017, Trần Thanh Tấn T đầu thú tại Công an xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/4/2018 Trần Thanh Tấn T đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000 đồng, ông H làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Tài.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Trần Thanh Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh Tấn T mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Bị cáo Trần Thanh Tấn T không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đang thất nghiệp. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đang phải nuôi con nhỏ 04 tuổi.

Bị hại là ông H trong đơn xin bãi nại có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Xà Bang thì ông H đã nhận 3.000.000đ do T bồi thường và ông H xin giảm nhẹ hình phạt cho Tài.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Trần Thanh Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh Tấn T thừa nhận: Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2015, Trần Thanh Tấn T và Nguyễn Mậu Th (Nguyễn Mậu Th đã bị xét xử tại bản án số 71/2017/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức) đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Văn H tại ấp Liên Sơn, xã X, huyện C, tỉnh B trộm cắp được 15 con gà đá trị giá 20.000.000 đồng. Sau đó mang đến gửi tại nhà của Trần Bá Q . Quý biết rõ là tài sản do T và Th trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý cho gửi và Quý được chia 01 con gà.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 12/3/2018, kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh Tấn T là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Căn cứ vào Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 với Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Điều 173 có mức hình phạt nhẹ hơn. Như vậy cùng một loại tội nhưng Điều luật năm 2015 có mức án nhẹ hơn nên cần áp dụng cho cho bị cáo T. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thanh Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo Trần Thanh Tấn T là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, đem bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo T một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, T và Th không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó cả T và Th đều là người thực hành và đều được chia số gà trộm cắp được như nhau.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: T đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 3.000.000đ để khắc phục hậu quả. Tài phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội T đã tích cực thu hồi tài sản bị mất để giao nộp cho Cơ quan điều tra, trả lại cho người bị hại. Sau khi phạm tội, bị truy nã, T đã tự nguyện ra đầu thú. Bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho T nên cần áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[7] Bị cáo Trần Thanh Tấn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và có nhân thân tốt. Hiện nay hoàn cảnh gia đình Tài rất khó khăn. Tài đang nuôi con còn nhỏ đang đi học. Gia đình bị cáo có đơn xin bảo lĩnh. Thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 để cho Tài được hưởng án treo và ấn định cho Tài một thời gian thử thách phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, để buộc bị cáo phải nộp một số tiền để sung quỹ nhà nước.

[9] Đối với anh Phan Thanh Kh , anh Hà Văn D, anh Nguyễn Mậu Th và anh Trần Bá Q đã được giải quyết tại bản án hình sự số 71/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án số 71/2017/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị hại là ông Nguyễn Văn H đã nhận số tiền 3.000.000đ từ bị cáo Tài. Ông H không còn yêu cầu khác nên trách nhiệm dân sự giữa bị cáo T và ông H chấm dứt.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 71/2017/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

Riêng đối với chiếc điện thoại di động mà T liên lạc với Thanh thì đã bị mất. Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh Tấn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Thanh Tấn T 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (28/5/2018).

Giao Trần Thanh Tấn T cho Uỷ ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, nơi Tài thường trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh Tấn T phải nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Án phí: Bị cáo Trần Thanh Tấn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2018), bị cáo T có quyền kháng cáo. Đối với ông H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA